

Số: 47/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2024, về việc: Xin ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn T**, sinh năm 1981

HKTT: B36 P10b Yên Lãng, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: P115 ngõ 99A Vọng Hà, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1985

HKTT: 1/19 ngõ 495 Bạch Đằng, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Số 2G/19 ngõ 495 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình

XÉT THẤY

Chị Nguyễn T và anh Nguyễn Quốc H tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/8/2017 tại UBND phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2023 ngày 29/08/2017). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị T và anh H được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/05/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I, Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn T và anh Nguyễn Quốc H.

II, Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1, Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 24/5/2017. Anh, chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quốc H1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh H có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục, thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

2, Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3, Về công nợ: anh chị khai không nợ ai, không ai nợ anh chị và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4, Án phí: Chị Nguyễn T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 0006412 ngày 05/04/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm được đối trừ. Chị T được nhận lại 150.000 đồng.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- UBND phường T,
quận Đ, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Đinh Thị Thu Hường